

Số: /TB-BVĐKT

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá thực phẩm dinh dưỡng y học qua đường tiêu hóa năm 2024 - 2025

Kính gửi: Các công ty sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa đang có nhu cầu mua sắm thực phẩm dinh dưỡng y học qua đường tiêu hóa năm 2024 - 2025. Để có căn cứ xây dựng giá kế hoạch thực hiện gói mua sắm nêu trên, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa kính mời các công ty/đơn vị có khả năng cung cấp gửi Hồ sơ báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa

- Địa chỉ: 19 Yersin, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

- Điện thoại: 0911.874.896

- Địa chỉ email: phcqtbvkh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa - 19 Yersin, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Nhận qua email: các đơn vị báo giá gửi kèm file mềm tính năng kỹ thuật (Word, excel,...) qua mail phcqtbvkh@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 21/11/2024 đến trước 15 giờ ngày 27/11/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 60 ngày kể từ ngày 21/11/2024

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Danh mục chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

2. Địa điểm và các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp: Khu hậu cần tầng 1 – Khoa Dinh dưỡng - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa - 19 Yersin - phường Lộc Thọ - thành phố Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 365 ngày

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán theo từng đợt giao hàng sau khi nghiệm thu

III. HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Bảng báo giá (có ký tên đóng dấu): trong đó giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển và các loại phí khác; thông tin kỹ thuật chi tiết và hàng mẫu (nếu có).

Các đơn vị tham gia chào giá có thể liên hệ số điện thoại phòng để tìm hiểu thêm thông tin.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa kính mời các đơn vị quan tâm gửi bảng báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, HCQT_(C)

GIÁM ĐỐC

Phan Hữu Chính

Phụ lục
DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Kèm theo Thông báo số /TB-BVĐKT ngày 21/11/2024
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa)

Stt	Tên sản phẩm	Thành phần chất dinh dưỡng	Đvt	Số lượng	Đường dùng/dạng bào chế
1	Sữa nước năng lượng cao, đạm cao, đạm thủy phân dùng cho bệnh nhân kém hấp thu	Tiêu chí kỹ thuật cơ bản: tính trên 100 ml - Năng lượng ≥ 150 kcal - Chất đạm $\geq 6,5$ g - Chất béo ≥ 5 g - Chất bột đường ≥ 16 g - Có khoáng chất và Vitamin Tiêu chuẩn kỹ thuật đặc biệt: - Đạm Whey thủy phân $\geq 60\%$ /lượng chất đạm - Chất béo PUFA + MUFA ≥ 1 g - Áp suất thẩm thấu: tối đa 600 mOsm/L - Không có chứa huyết yển, đông trùng hạ thảo - Không có chứa sữa non (Colostrums)	Chai 200ml	1.400	Đường uống (miệng/ sonde) Dạng nước
2	Sữa nước năng lượng và đạm cao, có HMB	Tiêu chí kỹ thuật cơ bản: tính trên 100 ml - Năng lượng ≥ 150 kcal - Chất đạm ≥ 8 g - Chất béo $\geq 4,5$ g - Chất bột đường ≥ 14 g - Có Vitamin và khoáng chất. Tiêu chuẩn kỹ thuật đặc biệt: - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fat Acid : Acid béo không bão hoà, nhiều nối đôi) $\geq 1,5$ g - Có HMB $\geq 0,5$ g - Vitamin D3 ≥ 200 UI - Chất xơ FOS (FructoOligoSaccharide) $\geq 0,5$ g - Không có chứa huyết yển, đông trùng hạ thảo - Không có chứa sữa non (Colostrums)	Chai 220ml	1400	Đường uống (miệng/ sonde) Dạng nước
3	Thực phẩm dinh dưỡng y học chỉ số đường huyết thấp	Tiêu chí kỹ thuật cơ bản: tính trên 100 g sữa bột - Năng lượng ≥ 400 kcal - Chất đạm ≥ 19 g - Chất béo ≥ 15 g - Chất bột đường: 49 g – 60 g - Chất xơ ≥ 7 g	Hộp 380g	850	Đường uống (miệng/ sonde) Dạng bột

Stt	Tên sản phẩm	Thành phần chất dinh dưỡng	Đvt	Số lượng	Đường dùng/dạng bào chế
		<ul style="list-style-type: none"> - Có khoáng chất và vitamin Tiêu chuẩn kỹ thuật đặc biệt: - GI (chỉ số đường huyết): ≤ 35 - Inositol $\geq 1,4$ g - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fat Acid: Acid béo không bão hòa, nhiều nối đôi) + MUFA ≥ 10 g. - Áp suất thẩm thấu: tối đa 600 mOsm/L - Không có chứa huyết yển, đông trùng hạ thảo - Không có chứa sữa non (Colostrums) 			
4	Sữa bột năng lượng chuẩn, đậm nguyên, có HMB	<p>Tiêu chí kỹ thuật cơ bản: tính trên 100 g sữa bột</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng ≥ 400 kcal - Chất đạm ≥ 15 g - Chất béo ≥ 12 g - Chất tinh bột đường: ≥ 50 g - Chất xơ $\geq 3,5$ g - Có khoáng chất và vitamin Tiêu chuẩn kỹ thuật đặc biệt: - Có Ca - HMB $\geq 0,7$ g. - Vitamin D ≥ 400 UI. - Chất béo PUFA, MUFA (PolyUnsaturated Fat Acid : Acid béo không bão hòa, nhiều nối đôi): ≥ 10 g - Áp suất thẩm thấu: tối đa 600 mOsm/ L - Không có chứa huyết yển, đông trùng hạ thảo - Không có chứa sữa non (Colostrums) 	Hộp 380g	800	Đường uống (miệng/sonde) Dạng bột
5	Sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ sinh non, nhẹ cân	<p>Tiêu chí kỹ thuật cơ bản: Tính trên 100 ml</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng ≥ 80 kcal - Chất đạm $\geq 2,3$ g - Chất béo $\geq 4,4$ g - Chất tinh bột đường ≥ 8 g - Có khoáng chất và vitamin Tiêu chuẩn kỹ thuật đặc biệt: - AA: $\geq 0,012$ g - Vitamin A ≥ 1000 IU - Canxi ≥ 140 mg - Có lutein, đạm whey cô đặc 	ống 59ml	1000	Đường uống miệng Dạng lỏng pha sẵn

Stt	Tên sản phẩm	Thành phần chất dinh dưỡng	Đvt	Số lượng	Đường dùng/dạng bào chế
6	Thực phẩm dinh dưỡng y học dạng bột năng lượng chuẩn, bổ sung đạm whey thủy phân, béo MCT	<p>Tiêu chí kỹ thuật cơ bản trên 100 gr bột:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng ≥ 450 kcal - Chất đạm ≥ 20 g - Chất béo ≥ 18 g - Chất tinh bột đường ≥ 50 g - Có khoáng chất và vitamin <p>Tiêu chuẩn kỹ thuật đặc biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất béo MUFA (acid béo không bão hòa 1 nối đôi): $\geq 2,0$ g. Chất béo PUFA (acid béo không bão hòa nhiều nối đôi) ≥ 1g. Chất béo MCT (Medium Chain Triglyceride) $\geq 70\%$ trên tổng lượng chất béo - Đạm Whey thủy phân thành peptid : 100% trên tổng lượng chất đạm. - Không có chứa huyết yển, đông trùng hạ thảo - Không có chứa sữa non (Colostrums) - Áp suất thẩm thấu ≤ 350 mosm/l - Tiêu chí chất lượng: FSSC 22 000 hoặc tương đương 	Hộp 400g	400	Đường uống (miệng/sonde) Dạng bột
7	Sữa bột giàu đạm, cao năng lượng, giàu lợi khuẩn	<p>Tiêu chí kỹ thuật cơ bản: Tính trên 100 g</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng ≥ 400 kcal - Chất đạm ≥ 15 g - Chất béo ≥ 15 g - Chất tinh bột đường ≥ 50 g - Chất xơ $\geq 3,5$ g - Có khoáng chất và vitamin <p>Tiêu chuẩn kỹ thuật đặc biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có L.Pacacasei Probiotic $\geq 10^6$ cfu - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fat Acid) $\geq 2,5$g. Chất béo MUFA ≥ 10 g - Không có chứa huyết yển, đông trùng hạ thảo - Không có chứa sữa non (Colostrums) - Có chất xơ FOS (Fructo - oligosaccharide) và Inulin - Tiêu chí chất lượng FSSC 22 000: 2018 hoặc tương đương 	Hộp 400g	50	Đường uống (miệng/sonde) Dạng bột
8	Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho bệnh suy dinh dưỡng, tăng cường miễn dịch	<p>Tiêu chí kỹ thuật cơ bản: Tính trên 100 g bột</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng ≥ 430 kcal - Chất đạm ≥ 17 g - Chất béo $\geq 13,5$g 	lon 400g	4.920	Đường uống (miệng /sonde) Dạng bột

Stt	Tên sản phẩm	Thành phần chất dinh dưỡng	Đvt	Số lượng	Đường dùng/dạng bào chế
		<ul style="list-style-type: none"> - Chất tinh bột đường ≥ 60 g - Chất xơ hòa tan $\geq 3,5$ g - Có khoáng chất và vitamin Tiêu chuẩn kỹ thuật đặc biệt: <ul style="list-style-type: none"> - Nattokinase 2000 FU, Glucosamine sulphate ≥ 200 mg, PUFA ≥ 3000 mg, MUFA ≥ 4000 mg - IgG ≥ 1000 mg - ColosIgG 24h ≥ 7000 mg - Không có chứa yếm huyết, đông trùng hạ thảo 			
9	Sữa bột giàu năng lượng, có đạm thấp dùng cho bệnh lý thận chưa chạy thận nhân tạo	Tiêu chí kỹ thuật cơ bản: tính trên 100 g sữa bột <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng ≥ 450 kcal - Chất đạm ≤ 10 g - Chất béo ≥ 28 g - Chất tinh bột đường ≥ 54 g - Có vitamin và khoáng chất Tiêu chí kỹ thuật đặc biệt: <ul style="list-style-type: none"> - Glutamic acid ≥ 1400 mg, Leucine ≥ 700 mg, Arginine ≥ 500 mg, Methionine ≥ 120 mg. - Chất béo không no ≥ 10.000 mg MUFA, PUFA ≥ 3.367 mg - Dầu cá (DHA+EDA) ≥ 23 mg - Chất xơ hòa tan (Polydextrose) ≥ 20 g - Không có chứa yếm huyết, đông trùng hạ thảo - Không có chứa sữa non (Colostrums) 	lon 400g	660	Đường uống (miệng/sonde) Dạng bột
10	Sữa bột dinh dưỡng cân đối, giàu đạm, giàu năng lượng dùng cho bệnh lý thận sau chạy thận nhân tạo	Tiêu chí kỹ thuật cơ bản: tính trên 100 g sữa bột <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng ≥ 450 kcal - Chất đạm ≥ 23 g - Chất béo ≥ 28 g - Chất tinh bột đường ≥ 41 g - Có vitamin và khoáng chất Tiêu chí kỹ thuật đặc biệt: <ul style="list-style-type: none"> - Glutamic acid $\geq 3,400$ mg - Chất béo không no: MUFA $\geq 10,000$ mg - PUFA $\geq 3,000$ mg - Dầu cá (DHA+EDA) ≥ 23 mg - Arginine ≥ 900 mg, Leucine ≥ 2000 mg, Methionine ≥ 300 mg - Chất xơ hòa tan (Polydextrose) ≥ 13 g 	Lon 400g	400	Đường uống (miệng/sonde) Dạng bột

Stt	Tên sản phẩm	Thành phần chất dinh dưỡng	Đvt	Số lượng	Đường dùng/dạng bào chế
		<ul style="list-style-type: none"> - Không có chứa yếm huyết, đông trùng hạ thảo - Không có chứa sữa non (Colostrums) 			
11	Sữa bột dinh dưỡng bệnh lý gan (suy giảm chức năng gan, tổn thương gan, viêm gan, xơ gan...)	<p>Tiêu chí kỹ thuật cơ bản: tính trên 100 g bột</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng \geq 400 kcal - Chất đạm \geq 19 g - Chất béo \geq 5 g - Chất tinh bột đường \geq 50 g - Có vitamin và khoáng chất <p>Tiêu chí kỹ thuật đặc biệt: Đạm chất lượng cao: BCAA</p> <ul style="list-style-type: none"> - L - Leucine \geq 3 g - L - Valine \geq 2,5 g - L - IsoLeucine \geq 2,5 g - Không có chứa yếm huyết, đông trùng hạ thảo - Không có chứa sữa non (Colostrums) 	Gói 50g	1.000	Đường uống (miệng/sonde) Dạng bột
12	Thực phẩm dinh dưỡng y học giàu đạm, thấp năng lượng	<p>Tiêu chí kỹ thuật cơ bản: tính trên 100 ml</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng \geq 200 kcal - Chất đạm \geq 45 g (Có chứa đạm Whey và Collagen) - Chất béo $<$ 0,1g <p>Tiêu chí kỹ thuật đặc biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất tinh bột đường: 0 g - Chất xơ: 0 g - Natri \geq 130 mg - Kali \geq 15 mg - Canxi \geq 30 g - Phosphat: \geq 350 mg - Magiê: \geq 6 mg - Không có chứa yếm huyết, đông trùng hạ thảo - Không có chứa sữa non (Colostrums) 	gói 40ml	11.960	Đường uống (miệng/sonde) Dạng nước
13	Thực phẩm dinh dưỡng y học giàu năng lượng protein cho bệnh nhân suy dinh dưỡng	<p>Tiêu chí kỹ thuật cơ bản: tính trên 100 ml</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng \geq 200 kcal - Chất đạm \geq 10 g - Chất béo \geq 6 g - Chất tinh bột đường: \geq 25 g - Có vitamin và khoáng chất <p>Tiêu chí kỹ thuật đặc biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất xơ : 0 g - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fat Acid: Acid béo không bão hòa, nhiều nối 	Hộp 200ml	4.920	Đường uống (miệng/sonde) Dạng nước

Stt	Tên sản phẩm	Thành phần chất dinh dưỡng	Đvt	Số lượng	Đường dùng/dạng bào chế
		đôi): $\geq 2,5$ g ; MUFA $\geq 3,3$ g - Không có chứa yếm huyết, đông trùng hạ thảo - Không có chứa sữa non (Colostrums)			
14	Sữa bột năng lượng chuẩn, cao đạm, giàu lactium	Tiêu chí kỹ thuật cơ bản: tính trên 100 g bột - Năng lượng ≥ 430 kcal - Protein ≥ 18 g - Chất béo ≥ 15 g - Carbohydrate ≥ 50 g Đầy đủ vitamin và khoáng chất Tiêu chí kỹ thuật đặc biệt: - Đạm chất lượng cao: BCAA ≥ 3300 mg - Arginine ≥ 900 mg - Methionine ≥ 130 mg - Lactium ≥ 50 mg - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fat Acid: Acid béo không bão hòa, nhiều nối đôi): ≥ 370 mg. Chất béo không no: MUFA ≥ 1300 mg - Không có chứa yếm huyết, đông trùng hạ thảo - Không có chứa sữa non (Colostrums)	Lon 400g	1.720	Đường uống (miệng/sonde) Dạng nước